TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ GC** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:200 /2023/HNGĐ-ST
Ngày: 28 -7-2023
V/v " *Tranh chấp ly hôn*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GC, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị An Thư.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Lời, Bà Đinh Thị Kim Phụng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Hồ Hải Hương- Thư ký Toà án nhân dân thị xã GC.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã GC tham gia phiên toà: Ông Phan Ngọc Thanh, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2023, tại Tòa án nhân dân thị xã GC, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 124/2023/TLST-HNGĐ, ngày 13 tháng 6 năm 2023, về "*Tranh chấp ly hôn*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 124/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 13 tháng 6 năm 2023 và quyết định hoãn phiên tòa số 90/2023/QĐHPTST-HNGĐ, ngày 28 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị Diễm T, sinh năm 1977; (xin vắng mặt)
  Địa chỉ: số xxx, NTH, khu phố x, Phường x, thị xã GC, Tiền Giang.
  -*Bị đơn*: Anh Lê Hồng T, sinh năm 1978.
  Địa chỉ: Số xxx, NTH, khu phố x, Phường x, thị xã GC, Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản khai, biên bản hòa giải nguyên đơn Nguyễn Thị Diễm T trình bày: chị và anh Lê Hồng T, tự nguyện tiến đến hôn nhân, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán của địa phương, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường x, thị xã GC, Tiền Giang vào ngày 27/5/2010. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2013 thì xãy ra mâu thuẫn, vợ chồng chị cố gắng hàn gắng nhiều lần nhưng không có kết quả. Vợ chồng sống ly thân nhiều năm nay, nay xét thấy vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng, không còn khả năng hàn gắn nên chị T xin ly hôn anh T một lần sau đó rút đơn, lần này chị T kiên quyết ly hôn anh T để cả hai giải thoát cho nhau.

Về con chung: Vợ chồng có con chung tên Lê Bảo Tân, sinh ngày 31/3/2001; đã trưởng thành, không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản và nợ chung: Không có, không có yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Lê Hồng T là bị đơn : vắng mặt suốt quá trình tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án, anh T biết được chị T xin ly hôn anh, nhưng anh không đến để trình bày ý kiến về việc xin ly hôn của chị T.

Tại phiên tòa**:** chị T có đơn xin xét xử vắng mặt, anh T vắng mặt không có lý do.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi khai mạc phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Thư ký đã tiến hành tố tụng đúng quy định của pháp luật. Chị T đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định pháp luật. Riêng anh T không chấp hành quyền, nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ thẩm quyền theo quy định đối với những người tiến hành tố tụng.

- Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57 của Luật hôn nhân và gia đình đề nghị Tòa án cho chị T được ly hôn với anh T

Về con chung: không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí sơ thẩm thì chị T chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: chị Nguyễn Thị Diễm T khởi kiện xin ly hôn anh Lê Hồng T có nơi cư trú khu phố 5, phường 2, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang nên Tòa án nhân dân thị xã GC thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền, quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Chị T và anh T cùng có đơn xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228, 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung vụ án: Hội đồng xét xử xét thấy, chị Nguyễn Thị Diễm T và anh Lê Hồng T tự nguyện tiến đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, nên quan hệ hôn nhân giữa hai người được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Giữa chị T và anh T tự nguyện tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại UBND Phường 2, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng sống hạnh phúc thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn không hàn gắn được. Anh T biết chị T xin ly hôn cũng không níu kéo, không còn tha thiết đến cuộc hôn nhân này, và không đến Tòa án để trình bày nguyện vọng. Điều này chứng minh cuộc hôn nhân của chị T và anh T đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống hôn nhân không hàn gắn được. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình cho chị T được ly hôn với anh T

[2.1] Về con chung: đã trưởng thành.

[2.2] Về tài sản chung, về nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Chị T phải chịu án phí theo quy định.

[4] Các đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thị xã GC về việc giải quyết vụ án là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật và phù hợp với những nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 và Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình.

- Khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228, 238 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

- Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH.14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Diễm T.

- *Về hôn nhân*: chị Nguyễn Thị Diễm T được ly hôn với anh Lê Hồng T.

Về án phí sơ thẩm: chị Nguyễn Thị Diễm T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng, theo biên lai số 0027324 ngày 11 tháng 4 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã GC. Như vậy, chị T đã nộp xong án phí.

Về quyền kháng cáo: Đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Án tuyên kết thúc cùng ngày.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự; người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân thị xã GC;
- Chi cục thi hành án dân sự thị xã GC;
- UBND phường 2.
Thị xã GC, Tiền Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ. án văn.09.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị An Thư

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Lời **Đinh Thị Kim Phụng** **Trần Thị An Thư**

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân thị xã GC;
- Chi cục thi hành án dân sự thị xã GC;
- UBND xã Phú Hữu A,
huyện Châu Thành, Hậu Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ. án văn.09.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị An Thư